

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỄN KINH

Tập 5

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Chư vị pháp sư, chư vị đại đức, đồng học. Vì chúng ta dùng bản in khác nhau nên mỗi lần giảng không thể nêu lên số trang, số hàng, hy vọng mọi người trong mỗi lần nghe kinh, giảng đến đâu thì tự mình ghi nhớ lấy, lần sau nhất định sẽ giảng tiếp từ chỗ đó, đây là chuyện bất đắc dĩ, mong mọi người thông cảm cho. Xin mời mở kinh. Lần trước giảng đến trời Dục giới:

Sở vị Tứ Thiên Vương thiên, Đạo Lợi thiên, Tu Diệm Ma thiên, Đâu Suất thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên.

Giảng đến đoạn này, đoạn này chúng ta đã giảng qua Tứ Thiên Vương rồi, quan trọng là phải hiểu được biểu pháp của Tứ Thiên Vương thì chúng ta mới có thể được thọ dụng chân chánh. Nói một cách đơn giản, Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương, chúng ta xem tên liền biết ý nghĩa, vị Thiên Vương này dạy cho chúng ta làm thế nào bảo vệ quốc gia của mình vĩnh viễn được hưng vượng, không bị suy thoái. Từ ý nghĩa này suy rộng ra, làm cách nào mới có thể giữ vững nhà mình, làm cách nào mới có thể bảo hộ bản thân, trong một đời này chúng ta xây dựng sự nghiệp “*vang danh bốn biển, đức lưu muôn đời*”. Đây là sự thành tựu chân thật ngay trong đời này của chúng ta, cho nên ý nghĩa này rất sâu, rất rộng.

Nam Phương Thiên Vương là dạy chúng ta phải cầu tiến bộ, thời đại vĩnh viễn luôn tiến bộ, chúng ta thường nói người nào đó không theo kịp thời đại, ý nghĩa ở chỗ này. Thời đại mỗi ngày thay đổi, mỗi ngày tiến bộ; cái tiến này, có mặt hướng về thiện, cũng có mặt hướng về ác, đây là việc chúng ta không thể không phân biệt. Nếu như tinh tấn hướng về thiện pháp thì đây là mặt chánh, quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa; nếu như tinh tấn hướng về mặt ác, hướng về tham, sân, si, mạn thì nhất định sẽ mang lại bất ổn trong xã hội, thiên tai nhân họa, mọi người phải chịu khổ, việc này nhất định phải phân biệt rõ ràng. Phía trước đã từng giảng chư Phật tán thán Thế Tôn biết pháp khổ vui, câu này rất phi thường! Niềm vui chân chánh, không những chỉ vui trong đời này, mà đời sau vĩnh viễn hưởng lạc, đó mới là niềm vui chân chánh. Nếu như nói trong đời này chúng ta hưởng lạc, nhưng đời sau chịu khổ, như vậy là sai rồi, đặc biệt sai lầm! Những người đời này hưởng lạc, đời sau chịu khổ không biết là bao nhiêu, đây là việc chúng ta không thể không cảnh giác. Trong lúc hưởng lạc lại tạo nghiệp, khi phước báo hưởng hết, ác nghiệp hiện tiền thì bạn sẽ đến ba đường ác để thọ báo, đây là hết sức sai lầm. Nam Phương Thiên Vương là đại biểu cho tinh tấn có trí tuệ, tinh tấn có lý trí, không phải si mê, không phải cảm tình.

Tây Phương Thiên Vương là Quảng Mục Thiên Vương, dạy chúng ta xem nhiều, cũng chính là học tập nhiều. Bắc Phương Thiên Vương là Đa Văn Thiên Vương, nhìn nhiều, nghe nhiều, vĩnh viễn ở tại vị trí học hỏi cũng chính là vĩnh viễn làm một học sinh. Chỉ có chúng được Phật quả cứu cánh viên mãn thì mới ở tại vị trí người thầy, đạo sư chân chánh; Đẳng Giác Bồ Tát còn là học sinh, hưởng hồ là hạng

khác. Minh vĩnh viễn phải ở tại địa vị học sinh. Người Trung Quốc thời xưa nói: “*Sống đến già, học đến già, học không hết*”, cũng chính là ý nghĩa này, cả đời đến già vẫn còn hiểu học. Trong nhà Phật gọi là “*học nhân*”, học nhân chính là học sinh, học tập làm người, vĩnh viễn đều đang học làm người. Ai có thể làm người tốt, làm được viên mãn, một mảy tơ cũng không thiếu sót? Thành Phật, chỉ có Phật mới là một người hoàn hảo, chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hết lòng học tập.

Những vật trên tay của Tứ Thiên Vương, chúng ta dùng cách nói hiện nay thì mọi người dễ hiểu, đó gọi là đạo cụ. Đạo chính là biểu pháp, làm cho bạn nhìn thấy, tiếp xúc đến, thì bạn liền biết được đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, liền biết được cần phải nắm chắc nguyên tắc này để học tập. Trên tay Đông Phương Thiên Vương cầm đàn tỳ bà, nhạc khí, không phải nói Ngài thích ca hát, thích khiêu vũ, bạn nghĩ như vậy là sai rồi. Ngài dùng cái này tiêu biểu cho việc làm thế nào để hộ trì quốc gia của bạn, hộ quốc quan trọng nhất là hành trung đạo. Nhà Nho nói “*trung dung*”, đạo Trung Dung, nhà Phật nói “*trung đạo đệ nhất nghĩa đế*”, Ngài dùng sợi dây đàn này để biểu pháp. Khi chỉnh dây đàn, vặn quá chặt thì nó sẽ đứt, quá chùng thì âm thanh sẽ không kêu, nhất định phải chỉnh đến mức phù hợp, tiêu biểu cho ý nghĩa này. Đến mức phù hợp chính là không căng cũng không chùng, đây gọi là trung đạo, tiêu biểu cho ý nghĩa này. Chỗ cao minh của thánh nhân là biết dùng trung, không lệch về hai bên, đây là đạo cụ.

Tay của Nam Phương Thiên Vương cầm kiếm, kiếm tiêu biểu cho trí tuệ, kiếm trí tuệ, đại biểu cho ý nghĩa này. Trên tay Tây Phương Thiên Vương cầm rỗng hoặc rắn, ở Ấn Độ và Trung Quốc đều cho rằng rỗng và rắn biết biến hóa; đại biểu cho hết thấy người, hết thấy việc, hết thấy vật, trong xã hội này đều thiên biến vạn hóa, bạn phải nhìn rõ ràng. Tay phải cầm hạt châu, châu biểu thị không biến đổi, ở trong hết thấy sự thay đổi bạn nắm được nguyên tắc bất biến. Bất biến chính là định tuệ, chính là thành kính, nắm vững nguyên tắc này để xử sự, đối người, tiếp vật, bất luận xã hội biến hóa như thế nào, chỉ cần bạn nắm vững nguyên tắc thì đều có khả năng ứng phó như ý, bạn có thể giáo hóa tự tại.

Tay Bắc Phương Thiên Vương cầm cái ô, ô là để che. Ô là đại biểu cho ngăn ngừa ô nhiễm; lúc không có ô nhiễm thì xếp ô lại, khi có ô nhiễm thì mở ra. Xã hội hiện nay của chúng ta mỗi cá nhân ai cũng ý thức được mức ô nhiễm nghiêm trọng, tâm lý ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm, tư tưởng kiến giải ô nhiễm, sinh lý ô nhiễm, hoàn cảnh bên ngoài ô nhiễm. Hiện nay chúng ta tạo tượng của Tứ Thiên Vương, ô của Bắc Phương Thiên Vương phải mở ra chứ không thể xếp lại, chúng ta phải hiểu đạo lý này, ô che đó phải được mở ra. Cho nên ý nghĩa của giáo dục vô cùng sâu xa, chúng ta không thể xem các Ngài như là thần minh, đó là sai rồi, đó chính là mê tín.

Trời Đạo Lợi, người Trung Quốc gọi thiên chủ trời này là Ngọc Hoàng Đại Đế, đại khái rất nhiều tôn giáo ngoại quốc xưng là Thượng Đế, thiên chủ chính là Ngài. Có rất nhiều trời, mỗi tầng trời đều có thiên chủ, đều có một nhân vật lãnh đạo, tại sao chúng ta khẳng định là Đạo Lợi thiên chủ, không phải thiên chủ cõi trời khác? Xem thấy kinh điển của họ, những lý luận họ nói, phương pháp tu hành rất giống với trời Đạo Lợi. Tu thập thiện nghiệp đạo thì có thể vãng sanh về trời Đạo Lợi. Chúng ta xem thử kinh điển của Kitô giáo, Moses có mười điều răn, mười điều răn đó của ông cùng với thập thiện nghiệp đạo rất giống nhau. Chúng ta nhất định phải hiểu, chẳng phải tin Thượng Đế thì có thể được cứu, không có chuyện này. Phải tu pháp của Thượng Đế dạy, trong kinh điển Thượng Đế dạy bạn làm thế nào thì bạn phải làm theo mới được.

Nếu bạn làm không được thì không thể nào sanh lên trời, Ngài có điều kiện, vậy mới hợp tình, hợp lý, hợp pháp.

Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh độ cũng có điều kiện, không phải nói tôi tin thì có thể vãng sanh, không được đâu. Hiện nay có một số người đề xướng “bổn nguyện niệm Phật”, [nói rằng] tôi phát nguyện vãng sanh thì quyết định được sanh, đâu có chuyện đơn giản như vậy! Trong nguyện có hạnh, nguyện này mới gọi là nguyện chân thật, trong kinh không biết Phật đã nói bao nhiêu lần. Nguyện mà không có hạnh thì gọi là nguyện suông, nguyện đó là hư giả, không thể thực hiện. Bạn phải hiểu ý nghĩa này, Phật không lừa gạt người, tự mình gạt mình thì sẽ bị thiệt thòi to lớn. Dùng hạnh để thực hiện nguyện, biến nguyện vọng của bạn thành thực tiễn. Vì sao chúng ta coi trọng Tam phước, Lục hòa, đây là Phật trong kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy pháp căn bản cho chúng ta, ba đời chư Phật đều tu ba điều này, lấy đó làm chánh nhân Tịnh nghiệp. Chúng ta tu Tịnh nghiệp để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta tin A Di Đà Phật, tin Tây Phương Tịnh độ, nguyện sanh Tây Phương Tịnh độ, điều kiện thấp nhất là phải làm được Tam phước, nếu chẳng làm được Tam phước thì không thể vãng sanh. Mỗi ngày chúng ta niệm Phật niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, người xưa nói: “*Hết bể cỏ hòng cũng uống công*”, lời này là lời chân thật, không giả dối.

Trong Tam phước tối thiểu phải làm được một điều thì bạn mới có thể vãng sanh. Nếu bạn có thể làm được điều thứ nhất: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”, phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, thì sẽ vãng sanh hạ phẩm. Bạn có thể làm được điều thứ hai, điều thứ hai đương nhiên bao gồm điều thứ nhất, lại có thể thêm vào: “*Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi*” thì bạn vãng sanh trung phẩm. Đây là ba bậc vãng sanh nói trong kinh Vô Lượng Thọ. Nâng cao thêm, nếu bạn có thể “*Phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả*” thì sẽ vãng sanh thượng phẩm. Đây là pháp căn bản, đâu có nói chỉ phát nguyện, không cần tu hành mà có thể vãng sanh, Phật không có nói như vậy. Muôn vàn chớ nên hiểu lầm, không thể bỏ lỡ nhân duyên hiếm có trong đời này. Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh là pháp căn bản, cả bộ kinh này nói về cái gì? Chính là nói về phước thứ nhất: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”, toàn bộ kinh là nói về điều này. Bạn sẽ hỏi bốn câu đó trong phước thứ nhất phải giảng như thế nào? Một bộ Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh này chính là chú giải [cho bốn câu này]. Tu học đúng như lý, như pháp, Đại sư Thiện Đạo nói: “*Vạn tu vạn người về*”, ai cũng không bỏ sót. Nếu bạn tu không như pháp thì sẽ không vãng sanh nổi, Phật không có nói sai, là bạn đã hiểu sai ý nghĩa trong ấy. Trong kinh Vô Lượng Thọ cũng dạy chúng ta “*đương hiếu ư Phật*”, dạy chúng ta tôn sư trọng đạo, đây chính là giáo nghĩa của kinh Địa Tạng, nhất định phải sáng tỏ những đạo lý này.

Tu Diệm Ma thiên cũng gọi là Dạ Ma thiên, tên của cõi trời này đúng ra phải là Tu Diệm Ma thiên. Gọi là Dạ Ma thiên vì thiên chủ cõi ấy tên là Dạ Ma. Tu Diệm Ma dịch nghĩa là Diệm Thiện, hiện nay Lão hòa thượng ở Phổ Đà Sơn của chúng ta cũng có tên là Diệm Thiện. Cõi trời này rất vui vẻ, rất hoan hỷ, ngoại trừ việc tu thập thiện nghiệp ra còn phải tu định, phải thêm công phu định lực mới có thể được sanh. Chỉ tu thập thiện nghiệp đạo thì không được, không thể vãng sanh, chỉ có thể sanh đến trời Đạo Lợi, muốn lên trên phải thêm công phu định lực. Nói thật ra còn phải tu *từ, bi, hỷ, xả, từ, bi, hỷ, xả* là khoa mục chính của trời Sắc giới, họ cũng tu nhưng công phu đương nhiên không sâu bằng người trời Sắc giới; chứ không phải không có. Càng lên

cao thì mỗi tầng công phu định lực, thiện lợi, chúng ta gọi là tích công lũy đức, tăng thêm gấp bội, dần dần mà lên cao, rất không đơn giản! Mọi người hãy suy nghĩ sanh lên trời thật chẳng dễ dàng, huống hồ đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật? Chuyện này chúng ta không thể xem thường, không thể xem quá dễ; cũng không thể xem quá khó, nếu quá khó thì bạn sẽ không dám tu. Xem thấy quá dễ thì sẽ sơ ý qua loa, nhất định sẽ làm hỏng việc. Người ở trời Dục giới tu thượng phẩm thập thiện, trong đó còn thêm một số “vị đáo định”, nghĩa là họ tu định, công phu tu định này vẫn chưa đạt được trình độ nhất định. Đạt được trình độ nhất định chính là đề nén hoàn toàn dục, chúng ta gọi là dục vọng, đức Phật quy nạp thành năm loại: “Tài, sắc, danh, thực, thù”, gọi là ngũ dục. Năm dục này họ đã đề phục, tuy gốc rễ chưa có đoạn nhưng nhất định không khởi tác dụng thì mới có thể sanh đến Sắc giới. Họ đề phục được ngũ dục, nhưng không thể đoạn, cũng chính là nói sáu tầng trời này càng lên trên cao thì dục niệm của họ càng lợt lạt. Nếu hoàn toàn đề phục được dục niệm, cho dù bày ngay trước mắt họ, họ cũng không khởi tâm, không động niệm, thì họ sẽ đến Sắc giới. Công phu định lực này tính là đã thành tựu, họ có thể sanh đến trời Sơ thiên của Sắc giới. Sắc giới có mười tám tầng trời. Chúng ta xem tiếp kinh văn:

Phạm Chúng thiên, Phạm Phụ thiên, Đại Phạm thiên.

Đây là Sơ thiên. Ba trời Sơ thiên này, chúng ta gọi là ba tầng, nhưng trên thực tế chỉ là một tầng, tuy ở một tầng nhưng phước báo hưởng thụ không giống nhau. Phạm Chúng ví như nhân dân, người dân bình thường; Phạm Phụ ví như đại thần, đây là làm quan cao, làm quan lớn, đương nhiên sự hưởng thụ so với dân thường phải cao hơn rất nhiều; Đại Phạm thiên ví như thiên vương, phước báo thì càng lớn hơn nữa. Cùng một tầng trời có ba hạng hưởng thụ khác nhau. Sơ thiên ở Sắc giới, họ tuy có hưởng thụ, chư vị phải biết họ không có ý niệm, tâm địa thanh tịnh. “Phạm” là tiếng cổ Ấn Độ, dịch sang nghĩa Trung Quốc chính là thanh tịnh. Sơ thiên thì tâm địa thanh tịnh, lên cao hơn thì không cần nói thêm nữa, càng lên cao càng thanh tịnh. Nhị thiên gọi là Quang thiên.

Thiếu Quang thiên, Vô Lượng Quang thiên, Quang Âm thiên.

Cổ đức nói: Đại khái, Sơ thiên vẫn còn tổ chức giống xã hội nhân gian, có nhân dân, có quan lại, có quốc vương; Nhị thiên trở lên thì không còn nữa, thế giới bình đẳng, cộng hòa chân chánh, không có quốc vương, đại thần gì hết, mọi người đều bình đẳng. Tuy bình đẳng nhưng phước báo vẫn còn sai khác, sai khác do đâu mà có? Công phu tu hành mỗi cá nhân không giống nhau. Thí dụ chúng ta học trong trường, cùng một lớp học thì mọi người như nhau, nhưng lúc thi cử lại có hạng nhất, hạng nhì, vẫn còn xếp hạng, vậy thì không giống nhau, trong chỗ đồng có chỗ không đồng. Lúc chưa thành Phật thì hiện tượng này vẫn tồn tại. Cùng là Đẳng Giác Bồ Tát, Đẳng Giác Bồ Tát cùng nhau thi cử cũng có hạng nhất, hạng nhì, hạng ba. Chỉ đến quả địa Như Lai thì mới hoàn toàn bình đẳng, một tư hào khác biệt cũng không có, những đạo lý và sự việc này không khó hiểu. Người trời Thiếu Quang có ánh sáng nhưng so với cõi khác thì ít hơn một chút; trời Vô Lượng Quang thì ánh sáng nhiều hơn. Ánh sáng này từ đâu đến? Nói cho chư vị biết tâm thanh tịnh sẽ phóng quang, họ tâm địa thanh tịnh nên phát ra ánh sáng.

Thật ra hết thảy vạn vật đều có ánh sáng. Hôm trước sư Ngô Toàn đem hình cho tôi xem, Sư nói ở ngoài đời có một dụng cụ có thể chụp “ánh sáng” của người. Sư

đã đi chụp rồi lấy tấm hình cho tôi xem; tôi nói muôn vàn đừng bị gạt, đừng bị người ta gạt. Đích thật con người có ánh sáng, vật cũng có ánh sáng, ngay cả cỏ cây cũng có ánh sáng, đây là sự thật. Ánh sáng của mỗi người có màu sắc khác nhau, lớn nhỏ khác nhau, một số người luyện khí công có thể nhìn thấy, người có công phu định lực thì không cần nói nữa. Nhìn thấy ánh sáng trên thân của bạn, người luyện khí công gọi đó là khí, họ gọi bằng danh từ khí, người tu thiền định gọi đó là ánh sáng. Từ màu sắc lớn nhỏ của ánh sáng có thể xem được tâm hạnh thiện ác của bạn. Tâm địa thiện lương từ bi, tâm thiện, hạnh thiện phát ra ánh sáng màu vàng kim, đây là thù thắng nhất, tốt nhất. Kế đó là màu vàng, màu này kém hơn một chút. Cho nên quý thần nhìn thấy người tu hành tại sao lại tôn kính? Họ nhìn thấy ánh sáng, năng lực này của họ là [nhờ quả] báo [mà có] được, quý thần có quả báo được Ngũ thông. Họ nhìn thấy người thiện, tuy không phải là người tu hành, nhưng việc làm thiện, tâm địa người đó hiền lương, từ bi, hạnh thiện, ánh sáng đó phát ra là tốt quý thần nhìn thấy tôn kính, không dám tổn hại.

“Trời Quang Âm” có thể dùng ánh sáng để diễn đạt âm thanh. Ở trời Nhị thiên, người với người giao tiếp với nhau không cần nói chuyện, nói chuyện rất mệt, nói nhiều thì hao hơi, mệt người. Họ trao đổi bằng cách phóng quang, họ phát ra ánh sáng người khác nhìn thấy ánh sáng ấy họ nghĩ gì hết thấy đều hiểu rõ. Ngôn ngữ rất có hạn, ngôn ngữ rất vụng về, từ Nhị thiên trở lên đều không dùng ngôn ngữ, dùng phóng quang để thay thế. Tam thiên còn cao hơn nữa, tâm địa thanh tịnh hơn, Tam thiên gọi là Tịnh thiên.

Thiểu Tịnh thiên, Vô Lượng Tịnh thiên, Biến Tịnh thiên.

Cũng là dựa trên sự sai khác của tâm thanh tịnh mà nói, đây là ba trời Tam thiên. Tam Quang, Tam Tịnh đều là nói về công hạnh nhiều ít. Tứ thiên rất đặc biệt, tổng cộng có chín tầng không giống nhau, có chín trời.

Phước Sanh thiên, Phước Ái thiên, Quảng Quả thiên.

Đây là trời thông thường ở Tứ thiên, giống với Tam thiên kể trên. “Phước Sanh, Phước Ái, Quảng Quả” Tứ thiên gọi là Phước thiên. Phước báo lớn nhất, tam tai không đến được, tam tai ở đó đều không có, tam tai trên kinh nói là Hỏa tai, Thủy tai và Phong tai. Hỏa tai có thể thiêu đến Sơ thiên. Cả ba Tam Tai thì trời Sơ thiên đều có, không thể nào tránh khỏi. Nhị thiên thì bị Thủy tai, nước có thể tràn ngập đến Nhị thiên. Cũng nghĩa là trời Nhị thiên không có *hỏa tai*, nhưng có *thủy tai*, có *phong tai*. Trời Tam thiên tâm địa thanh tịnh, không có hai loại là thủy và hỏa tai nhưng lại có phong tai. Đến bậc Tứ thiên, người ở đây có phước báo lớn, cả ba loại “thủy, hỏa, phong tai” đều không có. Thủy, hỏa, phong gọi là đại tam tai trong kinh Phật giảng là đại tam tai. Tiểu tam tai là: “Kiếp đao binh, ôn dịch, cơ cấn”, cơ cấn chính là mất mùa đói kém, đây là tiểu tam tai. Phật nói đại tam tai, tiểu tam tai, ý nghĩa này chúng ta rất khó hiểu. Lúc trước đọc kinh cũng mơ hồ qua loa, khi giảng kinh thì y chiếu chú giải của người xưa cũng lơ là lướt qua.

Mấy năm trước tôi có đi thăm viếng Nhật Bản, đến Hiroshima và Nagasaki, tới tham quan tận nơi những chỗ bị thả bom nguyên tử, mới bỗng nhiên hiểu được tiểu tam tai nói trong kinh Phật chính là chiến tranh nguyên tử. Chỗ bị nổ bom nguyên tử, đó chính là kiếp đao binh. Chiến tranh tám năm giữa Trung Quốc và Nhật Bản chưa

kể là tiểu tam tai, chiến tranh nguyên tử mới là tiêu tam tai. Trong kinh Phật nói kiếp đao binh kéo dài bao lâu? Bảy ngày bảy đêm. Chiến tranh kéo dài bảy ngày bảy đêm là kiếp đao binh. Chiến tranh tám năm giữa Trung Quốc và Nhật Bản không tính là kiếp đao binh, đại chiến thế giới lần thứ nhất, đại chiến thế giới lần thứ hai cũng không phải là kiếp đao binh. Chiến tranh nguyên tử, sau khi bom nguyên tử phát nổ chúng tôi [đến Nhật Bản] mới bỗng hiểu được điều mà Phật nói chính là chuyện này. Sau khi nổ xong, phóng xạ tồn tại bảy tháng bảy ngày. Sau bảy tháng bảy ngày này mà bạn chưa chết, mạng của bạn còn có thể giữ được. Có một số người không phải chết trong lúc bom nổ, mà bị phóng xạ chiếu vào, sau bảy tháng bị nhiễm phóng xạ họ sống được hay không thì mới có thể xác định được. Phật gọi đây là ôn dịch, lí do dẫn tới ôn dịch chính là sự việc này, bị chịu nạn nhiễm phóng xạ. Chỗ bị nổ bom người Nhật nói cho chúng tôi biết, đến năm thứ tám trên đất cỏ mới mọc trở lại, nghe xong chúng tôi mới hiểu được lời Phật nói, nạn đói kéo dài bảy năm bảy tháng và bảy ngày, sau đó trên đất mới mọc được cây cỏ, nếu cây cỏ không mọc nổi thì người ta đương nhiên sẽ bị đói. Chúng ta hãy suy nghĩ xem, vũ khí nguyên tử hiện nay so với trái bom nổ ở Hiroshima, sức mạnh đó không biết phải lớn hơn gấp bao nhiêu lần. Ở nơi nổ bom bị bụi phóng xạ nghiêm trọng, nên Hiroshima và Nagasaki, nơi đó tám năm sau trên đất mới mọc cỏ. Thế nên đại chiến thế giới lần thứ ba xảy ra chính là tiêu tam tai mà Phật đã nói đến. Đại tam tai là sự hủy diệt của tinh cầu, ngày nay chúng ta nhìn thấy hỏa tai, những tinh cầu phát ra ánh sáng đó chính là hỏa, toàn bộ là một biển lửa, mặt trời chính là biển lửa. Chúng ta rất khó hiểu rõ trạng thái của đại tam tai, hiện nay tình hình của tiêu tam tai trên cơ bản thì chúng ta có thể hiểu được đôi chút, đáng sợ vô cùng! Trời Tứ thiên mới là trời đủ phước báo, tam tai không đến được.

Trong Đại Trí Độ Luận, Phật nói cho chúng ta biết người ở trời Sắc giới chủ yếu là tu thiên định, nếu chỉ tu thiên định mà không tu phước thì đâu có phước báo lớn như vậy! Thế nên họ phải tu Tứ Vô Lượng Tâm: “Từ, bi, hỷ, xả”, đây là chỗ tồn tâm của thiên nhân trên trời Sắc giới. Họ bố thí, trì giới, tu bố thí thì tâm được an vui, bố thí càng nhiều thì vui vẻ càng nhiều. Vì thế nên họ có thể xả, chịu bố thí, nhờ vậy mới có thể dùng công phu định lực của họ sanh đến trời Tứ thiên. Sự khác biệt của Tứ thiên cũng do định công sâu hay cạn, tu phước nhiều hay ít, từ đó sanh ra các tướng sai biệt. Trong trời Tứ thiên vẫn còn một tầng đặc biệt.

Vô Tướng thiên.

Phật ở trên kinh nói cho chúng ta biết đây là trời ngoại đạo, hơn phân nửa đều là học Phật, đem ý nghĩa của Phật giải sai đi. Tu định, trong định, ý niệm gì cũng không có, một niệm không sanh, “vô tướng”, tu thành công thì vắng sanh về cõi này. Có định không có tuệ, đây là sai lầm; ý nghĩa của thiên định là trong định có tuệ. “Thiên na” là Phạn ngữ, dịch nghĩa là tịnh lự, tịnh là định, lự là có công phu quán chiếu, cũng chính là nói họ hiểu rõ, họ không phải là “tử định”. Một niệm không sanh, nhưng mọi việc đều rõ ràng, chuyện gì cũng sáng tỏ, vậy mới gọi là thiên định. Nếu như chỉ là một niệm không sanh, việc gì bên ngoài cũng không biết, như vậy thì không được, đây là có định không có tuệ, tu như vậy thành công thì tương lai bạn sẽ đến trời Vô Tướng. Sự tu hành trong Phật pháp là “định tuệ đẳng trì”, gọi là thiên định. Xa-ma-tha, tỳ-bà-xá-na, xa-ma-tha dịch nghĩa là chỉ tức, tỳ-bà-xá-na dịch là quán tưởng, hoặc dịch là quán kiến, quán sát, nó có những nghĩa như vậy. Chỉ tu một thứ thì sẽ lệch về một bên, đều không thể thành tựu. Người chỉ tu định thì dễ hôn trầm, tu thành công thì sanh về trời Vô Tướng. Người chỉ tu tuệ thì không thể được định, tâm nhảy

loạn xạ, vọng tưởng rất nhiều. Tại sao chú trọng tại thiên định? Thiên là định - tuệ đều bằng nhau, định tuệ đẳng trì, công phu này mới chính xác.

Năm chỗ sau là nơi thánh nhân tu hành:

Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên, Thiện Kiến thiên, Thiện Hiện thiên, Sắc Cứu Cánh thiên.

Thông thường cũng xưng là Ngũ Bát Hoàn thiên, ai trụ ở đó? Tiểu thừa Tam quả, cũng gọi là Tịnh Cư thiên, thế nên Tứ thiên là *Phàm thánh đồng cư độ*. Trời của phàm phu là trời Phước Sanh, Phước Ái, Quảng Quả và Vô Tướng, thiên nhân ở bốn cõi trời này không nhìn thấy thiên nhân ở trời Tịnh Cư, không nhìn thấy, biết là họ ở nơi đó tu hành nhưng không nhìn thấy họ. Giống như chúng ta ở thế gian này, địa cầu của chúng ta cũng là *Phàm thánh đồng cư độ*, có Phật, Bồ Tát, A-la-hán trụ ở nơi này, người thường chúng ta không nhìn thấy. Quý vị tụng Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, trong ấy nói đạo tràng của Tôn giả Ca Nặc Ca ở Tứ Xuyên, người thường đến đó thì thấy toàn là núi hoang vu, chẳng nhìn thấy gì hết, lúc Quốc sư Ngô Đạt đến đó nhìn thấy đạo tràng trang nghiêm. Phải có duyên mới nhìn thấy được, không có duyên thì không nhìn thấy được cõi *Phàm thánh đồng cư độ*. Trong kinh điển nói cho chúng ta biết Tôn giả Ca Diếp vẫn chưa nhập Niết-bàn, còn ở núi Kê Túc, Ngài cũng thường ra ngoài, lúc ra thì chúng ta cũng không nhận ra Ngài, Ngài biết biến hóa. Ngài phải đợi Phật Di Lặc ra đời, truyền y bát của đức Phật Thích Ca Mâu Ni cho Phật Di Lặc. Phật Di Lặc xuất thế, trong kinh nói sau 560 triệu năm, Tôn giả Ca Diếp phải đợi thời gian dài như vậy. Tâm người được thanh tịnh, thọ mạng là tự tại, muốn trụ bao lâu thì trụ bấy lâu, không chướng ngại.

Thế nên tôi khuyên mọi người phải phát nguyện, nguyện lực phải vượt qua nghiệp lực thì bạn mới chuyển được, mới được tự tại. Nếu bạn không chịu phát nguyện, đời này bạn nhất định sẽ chịu vận mạng chi phối, bạn sẽ không thoát ra khỏi vận mạng. Nhất định phải phát đại nguyện xả mình vì người, thì bạn mới có thể được tự tại, đời sống tự tại, thọ mạng tự tại, trụ thế tự tại, giáo hóa tự tại, hết thấy sự nghiệp không có gì là không tự tại, nguyện lực không thể nghĩ bàn! Tại vì sao không chịu phát nguyện? Đời Đường, Đại sư Pháp Chiếu, tổ sư đời thứ tư của Tịnh độ tông chúng ta, Ngài nhìn thấy “Đại Thánh Trúc Lâm Tự” của Văn Thù Bồ Tát trên núi Ngũ Đài, đây là người có duyên. Ngài nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền, nhìn thấy pháp hội hơn một vạn người tụ hội, Văn Thù Bồ Tát đang giảng kinh thuyết pháp, Ngài ở đó nghe một buổi, còn hướng về Văn Thù Bồ Tát thỉnh giáo: Phật pháp đã đi đến đời Mạt pháp, căn tánh người đời Mạt pháp khá chậm lụt. Ngài hướng về Văn Thù Bồ Tát khái thỉnh nên tu pháp môn gì để thành tựu? Văn Thù Bồ Tát dạy Ngài tu pháp môn Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Pháp Chiếu vốn là tham thiên, nghe xong lời dạy của Văn Thù Bồ Tát, phát nguyện chuyên tâm niệm Phật. Ngài còn thỉnh giáo cách niệm Phật như thế nào? Văn Thù Bồ Tát truyền dạy phương pháp niệm Phật cho Ngài. Sau đó Ngài rời khỏi Ngũ Đài Sơn, trên đường về đi đến đâu Ngài cũng đều làm dấu hiệu, sợ quên đường, muốn trở lại lần sau. Kết quả là làm dấu được vài chỗ rồi quay trở lại, chùa không còn nữa, chỉ còn một cảnh núi hoang vu, thế mới biết không thể nghĩ bàn, đạo tràng đã biến mất. Phàm thánh đồng cư độ, phàm phu không nhìn thấy, không có duyên phần ấy thì không nhìn thấy cảnh giới của thánh nhân.

Thế giới Ta-bà này của chúng ta trong kinh nói có ba chỗ Phàm thánh đồng cư độ: một là thế gian này của chúng ta, thứ hai là trời Đâu Suất, thuộc tầng trời thứ tư

của Dục giới, Đâu Suất nội viện là đạo tràng của Di Lạc Bồ Tát, người trời ngoại viện không nhìn thấy, chỉ nghe nói chứ không biết ở đâu. Thứ ba là người trời Tịnh Cư ở cõi Tứ thiên, chính là Ngũ Bát Hoàn thiên, ba chỗ này là Phạm thánh đồng cư độ. Họ ở chỗ này tu hành, đều là thánh nhân Tam quả, tại sao gọi là Bát Hoàn? Không còn đến Dục giới nữa, họ sẽ thành tựu ở chỗ đó. Trong kinh nói người lợi căn thì họ sẽ ở Ngũ Bát Hoàn thiên, trực tiếp ở đây chứng quả A-la-hán, siêu việt Tam giới, thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, đây là A-la-hán lợi căn. Nếu như kém hơn, họ còn phải thông qua Tứ Không thiên mới có thể xuất Tam giới; người lợi căn không cần thông qua Tứ Không thiên, trực tiếp chứng quả A-la-hán, liền xuất Tam giới, đây là người trời Tịnh Cư. Chúng ta không cần phải giới thiệu thêm về Ngũ Bát Hoàn thiên. Trong tam giới Kiến Tư phiền não gọi là Kiến Tư Hoặc, tam giới tám mươi một phẩm; Tam giới chia thành chín bậc, mỗi bậc có chín phẩm, chín nhân chín thành tám mươi một phẩm Tư Hoặc, đến Ngũ Bát Hoàn thiên mới có thể đoạn hết, đoạn hết rồi mới chứng quả A-la-hán.

Năm xưa đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian, thị hiện thành Phật dưới cội Bồ-đề, sau khi thành Phật là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh cần có người khai thính, nếu không ai mời thì Phật không thể dạy. Người thế gian ai biết được đức Phật, ai biết được đây là một người có đại trí tuệ, đại đạo sư trời và người, ai biết được? Người thế gian không có người khai thính, trước tình hình như vậy thì Phật phải nhập Niết-bàn, phải thị hiện diệt độ. Người trời Tịnh Cư đã nhìn thấy, họ thấy đức Phật Thích Ca thị hiện nên vội vàng xuống thỉnh cầu, người trời Tịnh Cư thỉnh cầu thay chúng ta, vì thế đức Phật mới trụ thế tám mươi năm, vì chúng ta giảng kinh thuyết pháp hơn ba trăm hội, chúng ta phải cảm kích người trời Tịnh Cư. Nếu họ không thỉnh pháp, vậy thì thế gian này của chúng ta làm gì có Phật pháp để nghe. Cho nên họ cũng rất từ bi, thương xót hết thảy chúng sanh khổ nạn, khuyến thỉnh Như Lai thuyết pháp. Trời cuối cùng là:

Ma Hê Thủ La thiên.

Có một số kinh nói Ma Hê Thủ La chính là trời Sắc Cứu Cánh. Ở đây tại sao phải liệt kê tên này riêng ra? Trong kinh cũng có nói, Ma Hê Thủ La là thượng thủ của người trời Tịnh Cư, ý nghĩa này cũng hay. Tịnh Cư thiên chính là Ngũ Bát Hoàn thiên, vị đại đức được tôn kính nhất xưng là Ma Hê Thủ La. Đây là nhờ thiên định được đại tự tại nên Ma Hê Thủ La cũng có thể gọi là Đại Tự Tại thiên. Đây là mười tám tầng trời Sắc giới, giới thiệu đơn giản đến đây. Câu tiếp theo:

Nãi chí Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thiên.

Hai chữ “nãi chí” nghĩa là đã lược bớt. Đã lược bớt Tứ Không thiên và Vô Sắc giới thiên. Người ở trời Vô Sắc giới thật sự là phạm phu rất thông minh, rất có trí tuệ. Ở Trung Quốc cổ đại, Lão Tử xuất hiện vào triều nhà Chu, thời đại Xuân Thu, cùng thời với Khổng Tử, lớn tuổi hơn Khổng Tử. Người này rất thông minh, Ngài nói: “*Tôi có một mối lo lớn vì tôi có thân này*”. Ngài nói, tôi có một mối lo rất lớn, vì sao? Vì tôi có cái thân này. Thân là gốc khổ, nếu như không có thân thể thì tốt biết bao, tự tại biết bao; Ngài là phạm phu bậc cao nên mới biết thân là gốc khổ. Sao lại xả bỏ thân này, không cần nữa? Ngài chán ghét sắc thân, cộng thêm công phu định lực của Ngài, đích thật Ngài có thể xả bỏ sắc thân này, lìa khỏi, thăng lên cõi trên, phần nhiều chúng ta gọi là Linh giới; y theo Phật pháp mà nói thì chỉ có thần thức không có sắc thân, cõi

này chúng ta gọi là Vô Sắc giới. Người trời Sắc giới, họ đã xả bỏ Dục, đây là phiền não nghiêm trọng, ngũ dục lục trần đã xả bỏ thì ra khỏi Dục giới đến Sắc giới. Sắc giới vẫn còn sắc tướng, thân thể, vẫn còn hoàn cảnh cư trú, những thứ này vẫn là phiền phức, vẫn không phải là rốt ráo, xả bỏ những thứ này thì lên đến Tứ Không thiên. Tứ Không thiên vẫn còn trong phạm vi của lục đạo, chưa thoát ra khỏi lục đạo.

Cõi thứ nhất ở Tứ Không thiên là Không Xứ thiên, sau khi lìa khỏi Sắc giới thì vào Không Xứ, tâm duyên hư không không có sắc tướng, Định này gọi là “hư không định”. Thứ hai gọi là Thức Xứ thiên, “không” cũng có thể xả bỏ, không và sắc là hiện tượng tương đối cho nên hư không chẳng phải chân thật. Họ đem không xả bỏ luôn, không đã xả rồi thì vẫn còn cái thức tồn tại, Đây chính là chỗ mà họ duyên vào được đặt với cái tên là thức xứ. Thật ra xả không là không chấp vào không, chứ không phải thật sự xả bỏ không. không còn chấp trước tướng không, trong tâm không hề có ý niệm đối lập giữa không và sắc, lúc này còn thức, cho nên gọi là thức xứ. Người tu hành đến mức này nếu như phát hiện thức vẫn còn là một chuyện phiền phức, vẫn không phải rốt ráo, thức chính là phân biệt, phân biệt cũng đem xả luôn vậy thì sẽ vào Vô Sở Hữu Xứ thiên, tầng thứ ba ở Vô Sắc giới, “nhập vô sở hữu”. Lúc tu định này thì hết thấy cảnh giới trong ngoài đều buông xuống, cảnh giới hai bên trong - ngoài đều buông xuống, đều buông xả, cho nên gọi là vô sở hữu. Đền tầng cao nhất là “Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thiên”, bởi vì ngay cả thức cũng không duyên vào, cho nên gọi là phi tướng; chỗ chẳng khởi tác dụng cũng chẳng duyên vào, thế nên gọi là phi phi tướng. “Phi Tướng Phi Phi Tướng”, đây là cảnh giới cao nhất trong Tam giới. Cách giải thích Phi Tướng Phi Phi Tướng rất nhiều, bởi vậy [chư vị] có thể tham khảo cách giải thích trong kinh luận, trong kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, một số “Phật Học Đại Tự Điển” cũng có giải thích rõ, đây là Vô Sắc giới thiên.

Thường thường một số “học nhân” đến cảnh giới này cho rằng đó là đại Niết-bàn trên quả địa của Như Lai, họ không biết đây là Phi Tướng Phi Phi Tướng thiên, cứ tưởng nhập vào cảnh giới này thì vĩnh viễn không sanh không diệt. Đâu biết được họ vẫn còn có thọ mạng, thọ mạng của họ chính là công phu định lực, công phu định lực của họ có thể duy trì được bao lâu? Trong kinh nói tám vạn đại kiếp, con số này rất lớn. Tám vạn đại kiếp là việc như thế nào? Thế giới này của chúng ta trải qua một lần “thành, trụ, hoại, không” gọi là một đại kiếp, thế giới thành, trụ, hoại, không. Trong một đại kiếp có bốn trung kiếp, bốn trung kiếp chính là thành, trụ, hoại, không. Thế giới Ta-bà chúng ta hiện nay là đang ở kiếp trụ, thành rồi đến trụ. Tám vạn đại kiếp chính là thế giới này “thành, trụ, hoại, không” tám vạn lần, họ có công phu định lực sâu như vậy, thọ mạng dài như vậy. Sau tám vạn lần thế giới “thành, trụ, hoại, không” rồi thì họ vẫn phải đọa lạc, vẫn phải đọa xuống, không thể nâng cao thêm nữa, họ chỉ có thể đọa xuống dưới. Đọa lần này thì đọa rất thâm! Thông thường người ta hay nói “trèo cao ngã đau”. Kinh Lăng Nghiêm nói người trời Tứ Không sau khi bị đọa xuống, hơn phân nửa là đọa vào địa ngục A Tỳ. Từ nơi cao nhất rớt xuống chỗ thấp nhất, tại sao? Vì báng Phật, báng Pháp, báng Tăng; vì tội hủy báng Tam bảo nên phải đọa địa ngục A Tỳ. Tại sao họ có ý niệm hủy báng Tam bảo? Họ tưởng mình đã thành Phật, chứng được đại Niết-bàn, tại sao ngày nay vẫn bị đọa lạc? Trong tâm liền khởi lên hoài nghi, những lời chư Phật Như Lai nói là giả, không phải thật, thế nên đọa lạc. Là chính họ hiểu sai, nhận lầm, đó không phải cảnh giới Niết-bàn của Như Lai. Không những không phải quả địa Như Lai, mà là quả địa Tiểu thừa cũng không phải, hoàn toàn là sanh ra hiểu lầm.

Cho nên tu hành càng lên trên cảnh giới ấy tà - chánh càng khó phân biệt, đây là lý do tại sao trong kinh Lăng Nghiêm đức Thế Tôn giảng năm mươi loại Âm Ma cho chúng ta. Khi ma cảnh hiện tiền mà chúng ta tưởng đó là cảnh giới Phật, tác hại đó quá lớn. Thế nên người sơ học chúng ta nếu muốn tránh ma chướng thì phương pháp duy nhất là phải y giáo phụng hành, tuyệt đối thuận theo những gì Phật dạy trong kinh; những gì người khác nói không giống với lời Phật dạy trên kinh, thì quyết định không thể nương tựa, như vậy mới có thể tránh rơi vào ma đạo. Cho nên vấn đề quan trọng nhất là chúng ta phải tin Phật, chúng ta học theo Phật, chúng ta thân cận một thiện tri thức, những gì vị thiện tri thức này nói phù hợp với lời trong kinh thì chúng ta mới tin; trong kinh không có thì chúng ta không tin, không thể học theo họ. Phật nói vô lượng pháp môn, khi nói là ứng theo cơ duyên mà nói, cơ duyên khác nhau thì Phật nói pháp khác nhau, vì thế chúng ta muốn học pháp môn nào, y theo kinh điển nào, điểm này vô cùng quan trọng, rồi sau đó mới không đến nỗi giải sai ý nghĩa chân thật của Như Lai. Thí dụ Phật nói với chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc chắc chắn là có, chúng ta tu Tịnh độ thì chỉ noi theo kinh điển Tịnh độ. Trong kinh điển khác Phật nói vạn pháp đều không, nếu bạn nói hết thảy pháp đều không, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không, kinh Phật nói sai sao? Vậy xong rồi, bạn liền không tin tưởng. Không phải bạn tự mình đề vượt mất cơ hội này hay sao? *“Học pháp môn nào thì chỉ y chiếu theo kinh điển của pháp môn đó mà tu học”*, những kinh điển khác nói không giống với pháp môn này thì tuyệt đối không thể y theo kinh đó.

Thật ra đạo lý này rất cạn cợt, chẳng sâu lắm, không khó hiểu. Giống như học trong trường đại học hiện nay, bạn học khoa hệ nào, nhất định phải học theo khóa trình của khoa hệ đó, bạn không thể học khoa khác; nếu bạn học khoa mục của khoa hệ khác, không giống với khoa mục của bạn, không những không trợ giúp mà ngược lại còn phá hoại, đây không phải là một đạo lý sao? Trong kinh Phật thường dùng Y Vương để thí dụ, thí dụ này càng rõ ràng hơn nữa. Thầy thuốc bắt mạch cho bệnh nhân rồi kê toa thuốc, người khác không dám uống theo toa thuốc của bạn, vì bệnh không giống nhau. Khi bạn uống thuốc này, uống vào thì liền khỏi, còn người khác vừa uống vào thì chết liền. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn toa thuốc khác nhau, chữa cho tám vạn bốn ngàn người bệnh khác nhau, làm sao có thể tùy tiện uống bừa được? Thế nên chúng ta tu pháp môn vãng sanh, nhất định phải noi theo “kinh vãng sanh”. Trong Đại Tạng kinh thì “ba kinh một luận” gọi là kinh vãng sanh, đó là kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ, Vãng Sanh Luận của Thiên Thân Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm và Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương là sau này mới thêm vào, thêm rất đúng, cũng có thể noi theo, tuyệt đối không có vấn đề, hiện nay gọi là “năm kinh một luận”. Chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh phải nương nhờ vào những kinh điển này, như vậy mới đúng, không thể nương vào những kinh khác. Nếu những gì nói trong kinh điển khác tương ứng với lý luận, phương pháp, cảnh giới nói trong “năm kinh một luận” này thì có thể tham khảo, nếu không tương ứng thì tuyệt đối không thể đọc, nhất định không nên xem, được vậy thì công phu tu hành của chúng ta mới chân thật nắm vững, mới có thể thành tựu.

Nếu như kinh gì bạn cũng xem, kinh gì cũng học, vậy thì bạn gặp rắc rối lớn lắm, không những bạn tự tu học không thể thành tựu mà cũng không thể giáo hóa chúng sanh. Khi bạn giáo hóa chúng sanh, lấy một chút ở chỗ này, lấy một ít ở chỗ kia, sẽ làm cho chúng sanh loạn đến mê hoặc điên đảo. Ngày nay học Phật vô cùng khó khăn, tại sao tôi không dạy trong Phật Học Viện, đạo lý là ở chỗ này. Phật Học Viện mở ra rất nhiều lớp học, mời rất nhiều pháp sư, giảng cho những học sinh này mỗi ngày đều mê hoặc điên đảo, như say, như cuồng, chẳng đạt được hiệu quả. Bản

thân tôi học Phật đạt được một chút lợi ích vì may mắn, gặp được thiện tri thức, do một người dạy, chỉ tiếp nhận lời của một nhà, đi một con đường, nên rất đơn thuần, không phức tạp, không có nghi hoặc, điểm này rất quan trọng, vô cùng quan trọng! Sau này chúng tôi mới hiểu được cái mà nhà Nho, nhà Phật nói về “sư thừa” chính là ý nghĩa này. Tôi chỉ học theo một thầy, nghe lời của một thầy mà thôi, vị thầy này đối với tôi phải chịu trách nhiệm. Nếu tôi còn muốn học theo người khác thì người thầy này không có cách gì để dạy. Thật sự thân cận thiện tri thức, noi theo sư thừa của người xưa, bạn theo sát vị thầy này, nhất định không thể học theo người thứ hai, không thể nghe lời dạy của người thứ hai, như vậy bạn mới thành tựu. Vị thầy này phải chịu trách nhiệm nhân quả đối với bạn, trách nhiệm này rất nặng, nếu chỉ sai đường cho bạn, dẫn lầm đường thì thầy phải thọ ác báo. Nhưng chính bạn không chịu tiếp nhận, bạn muốn đi khắp nơi nghe người khác, vẫn còn muốn xem sách vở khác, vậy thì người thầy này sẽ không chịu trách nhiệm cho bạn.

Hiện nay trở về sau e rằng sư thừa sẽ không còn nữa, khả năng không còn, cho nên có thể thành tựu được hay không hoàn toàn ở tại mỗi cá nhân. Hay nói cách khác không có vị thầy hết lòng phụ trách dạy bạn, nói thật, thầy giáo muốn tìm kiểu học sinh như vậy cũng tìm chẳng ra, hoàn toàn nhờ sự giác ngộ của mình. Muốn chân chánh giác ngộ, chân chánh thành tựu thì vẫn phải đi theo con đường cũ, học theo một vị thầy.

Tôi khuyên mọi người, ngày nay chúng ta học theo ai?

Học theo A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật ở đâu?

Kinh Vô Lượng Thọ chính là A Di Đà Phật.

Chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, tiếp nhận lời dạy của A Di Đà Phật, những gì A Di Đà Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta làm hết lòng; những gì A Di Đà Phật không dạy chúng ta làm, chúng ta nhất định không làm, chúng ta chỉ nghe A Di Đà Phật, không nghe bất cứ người nào, bạn một đời này nhất định sẽ vãng sanh!

Ngoài ra còn một vị đại đức có thể giúp chúng ta là đại sư Ấn Quang, mỗi câu mỗi chữ trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao đều tương ứng với kinh vãng sanh, nên thường thường đọc Văn Sao của Ấn Tổ, làm bạn với Ấn Tổ, nghe lời dạy của Ngài, làm theo lời dạy của Ngài: “*Đoạn ác tu thiện; giữ vey luân thường, trọn hết bốn phận; tin sâu nhân quả, lão thật niệm Phật; nhất định được sanh Tịnh độ*”. Đây [chính] là [nói] trong một đời này của chúng ta cầu vãng sanh, cầu xuất ly tam giới lục đạo, ngoại trừ con đường này ra thì không còn con đường thứ hai nào khác. Xem đoạn kinh văn tiếp theo:

Nhất thiết Thiên chúng, Long chúng, Quỷ Thần đặng chúng tất lai tập hội.

Đoạn này nói về những chúng thiên long bát bộ, một số đại chúng này. Chúng ta đọc tiếp đoạn kinh văn phía dưới, nói về các chúng thần.

Phục hữu tha phương quốc độ cập Ta-bà thế giới.

Thế giới Ta-bà là cõi của chúng ta, còn có thế giới ở phương khác.

Hải thần, Giang thần, Hà thần.

Đây là Thủy thần, thủy có lớn nhỏ, người Trung Quốc gọi là Long Vương.

Thọ thần, Sơn thần, Địa thần, Xuyên Trạch thần, Miêu Giá thần, Trú thần, Dạ thần, Không thần, Thiên thần, Âm Thực thần, Thảo Mộc thần, như thị đẳng thần giai lai tập hội.

Chúng ta gộp hai đoạn này lại để nói. Hai đoạn này nói về bát bộ và những chúng thần. Trước kia Pháp sư Thánh Nhất ở Cửu Hoa Sơn giảng kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên, đối với những chúng thần này đều có giới thiệu, thần cũng đến tham gia đại hội này, lần tập hội này chẳng phải là ngẫu nhiên, đều là thuở trước có nhân duyên sâu đậm với Địa Tạng Bồ Tát. Nếu không có duyên, đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại cung trời Đao Lợi mở ra pháp hội lần này, họ có tư cách gì để đến tham gia? Chúng ta xem thấy đại chúng đến dự hội không thể không có nghi hoặc, không những có các chúng trời, chúng thần, phía sau còn có chúng quỷ. Chúng ta xem tiếp kinh văn:

Phục hữu tha phương quốc độ cập Ta-bà thế giới chư đại quỷ vương, sở vị Ác Mục quỷ vương, Đạm Huyết quỷ vương, Đạm Tinh Khí quỷ vương, Đạm Thai Noãn quỷ vương, Hành Bệnh quỷ vương, Nhiếp Độc quỷ vương, Tử Tâm quỷ vương, Phước Lợi quỷ vương, Đại Ái Kính quỷ vương, như thị đẳng quỷ vương giai lai tập hội.

Liệt kê ra mười hạng quỷ vương. Quỷ đạo cũng tương đối phức tạp, trong quỷ đạo nếu có phước đức thì được xưng là quỷ vương. Chúng ta ở nhân gian tu phước, tu phước không uổng phí, phước báo là chân thật, những phước bạn tu, tương lai nhất định sẽ được phước báo. Nhưng phước báo hưởng ở nơi nào thì không nhất định. Phải xem bạn đến cõi nào, nếu có phước thì bất luận ở cõi nào bạn cũng hưởng phước, rơi vào quỷ đạo cũng là hưởng phước. Nói cho chư vị biết chỉ có cõi địa ngục thì không có cách gì; nếu bạn ở cõi người, cõi trời, cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, ai có phước đều sẽ hưởng phước, trong cõi quỷ thì làm quỷ vương. Những người này, một số chúng sanh này đều có duyên với Phật, đặc biệt là có nhân duyên sâu dày với Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta từ trên kinh này thấy chúng sanh mười pháp giới hết thấy đều tụ hội ở nơi đây, rất không thể nghĩ bàn, đây là trong hết thấy pháp hội chúng ta chưa từng thấy qua. Kinh Hoa Nghiêm cũng có mười pháp giới chúng sanh cũng đến dự hội nhưng nếu so với kinh Địa Tạng vẫn không bằng. Tại sao? Trên kinh Địa Tạng thì lần hội tập này, phía trước chúng ta thấy hết thấy chư Phật, mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai một vị cũng không sót, hết thấy đều đến đầy đủ, việc này trong kinh Hoa Nghiêm không thấy được. Từ chư Phật Như Lai đến chúng sanh địa ngục, đến những quỷ vương này, có rất nhiều quỷ vương cai quản địa ngục, hết thấy đều đến dự hội, vô cùng hiếm có!

Chúng ta đọc đoạn kinh này xong, nhất định không thể coi thường xem qua, biết được pháp hội này vô cùng thù thắng. Nguyên nhân là gì? Những người này, những chư Phật Như Lai này đều là học trò của Địa Tạng Bồ Tát, hôm nay thầy giáo có việc, học sinh đâu dám không đến! Địa Tạng Bồ Tát có oai đức lớn như vậy sao? Đúng vậy! Địa Tạng là gì? Tâm địa, không phải nói một người. Phía trước vừa mở đầu liền nói cho bạn, địa là tâm địa, chân tâm bản tánh, tạng là vô lượng trí tuệ đức

năng có sẵn trong bốn tánh, hết thấy chúng sanh đều y theo cái này để tu hành thành Phật. Ngày nay giảng Địa Tạng pháp môn, hết thấy chư Phật Như Lai đều ủng hộ, hết thấy chúng sanh phải nương nhờ, phải dựa vào, thế nên pháp hội này thù thắng hạng nhất, Hoa Nghiêm không thể sánh bằng, Hoa Nghiêm cũng phải nương theo nó để khơi dậy, nó là chỗ nương dựa căn bản. Thế nên chư vị phải hiểu được tầm quan trọng của vấn đề này, chỗ nương dựa căn bản chính là phước thứ nhất nói trong Quán Kinh. Nếu ngày nay chúng ta lơ là đi: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu mười nghiệp thiện*” dù tu pháp môn gì thì bạn cũng không thể thành tựu ngay trong đời này. Tại sao? Bạn không có căn bản cho nên học Phật cần vô lượng kiếp. Chúng ta học Phật tuyệt không phải chỉ học đời này thôi đâu, trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy nhóm người cùng vua A Xà Thế, nói thật ra chính là nói chúng ta, nhiều đời quá khứ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật, đến nay vẫn còn là phàm phu, vẫn luân chuyển trong sáu đường. Cúng dường bốn trăm ức Phật, tu hành, nghe pháp không ít, tại sao vẫn không thể thoát khỏi Tam giới? Tại sao không thể vãng sanh? Đây là như lúc trước thầy Lý thường nói một vạn người niệm Phật khó có được hai, ba người vãng sanh. Đạo lý gì? Vì bạn không tu từ căn bản.

Bạn xem những người vãng sanh, vãng sanh có tướng lành như vậy, có thể họ nghe kinh rất ít, nghe pháp cũng không nhiều, nhưng họ thật sự đã vãng sanh. Bạn lại hỏi thăm thử xem, người này nhất định hiếu thuận cha mẹ, nhất định là tôn kính sư trưởng, tâm địa rất từ bi. Bạn hỏi thăm xem trong đời sống hằng ngày xử sự, đối người, tiếp vật, họ tuyệt đối phù hợp với điều thứ nhất trong Tam phước, có ai dạy họ không? Không có ai dạy họ. Họ vốn là như vậy, họ làm người rất từ bi, đối với người thì rất kính trọng, họ thật sự làm được. Chúng ta không bằng họ, tại sao vậy? [Chúng ta mới] đọc được một ít sách vở, học được một ít Phật pháp bèn cống cao ngã mạn, cảm thấy mình rất giỏi, người ta đều không bằng mình. Họ có thể vãng sanh, chúng ta ngược lại bị lọt tuốt phía sau, còn phải luân hồi, tại sao? Họ chưa từng đọc sách, họ không biết chữ, rất khiêm tốn, rất nhún nhường, ở đâu cũng nhường chỗ cao cho người khác, luôn cảm thấy mình không bằng người, nhưng họ đã vãng sanh. Thế nên học được càng nhiều, lúc trước thầy Lý có nói, khi chưa học thì còn biết hiếu thuận cha mẹ, học nhiều rồi, cha mẹ không có học, học vẫn bằng cấp của họ cao hơn cha mẹ nhiều, học càng cao thì con mắt càng chạy lên trên đỉnh đầu, ngay cả cha mẹ cũng không xem ra gì, vậy thì làm sao có thể tôn kính sư trưởng? Người như vậy, một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh. Thế nên chúng ta nhất định phải hiểu đại đạo lý này, y giáo phụng hành mới không đến nỗi lãng phí đời này. Bộ kinh Địa Tạng này, đức Phật Thích Ca tại cung trời Đao Lợi mở ra pháp hội này là giảng pháp căn bản, cho nên chúng sanh trong mười pháp giới đều đến tham gia pháp hội này, thật không thể nghĩ bàn! Tên những thiên thần, quỷ thần này không khó hiểu, mọi người có thể xem tên hiệu nghĩa, ở đây tôi lược bớt. Nếu như các bạn muốn biết thì có thể tham khảo giảng ký của Pháp sư Thánh Nhất. Giảng ký này được lưu thông rất rộng, Ngài giảng được vô cùng hay, đơn giản, rõ ràng. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Thích Ca Mâu Ni Phật cáo Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma Ha Tát: “Nhữ quán thị nhất thiết chư Phật Bồ Tát, cập thiên long quỷ thần, thử thế giới, tha thế giới, thử quốc độ, tha quốc độ, như thị kim lai tập hội đáo Đao Lợi thiên giả, nhữ tri số phủ?”

Chữ “bất” này phải đọc là phủ, phủ của khả phủ, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là trí tuệ đệ nhất trong các Bồ Tát, Phật không kêu ai khác, chỉ kêu Ngài. Nếu như Ngài

không biết thì những vị khác cũng không cần hỏi, không cần phải hỏi, là trí tuệ đệ nhất trong các Bồ Tát. Phật hỏi Ngài, ông xem thử những đại chúng đến dự hội này “nhất thiết chư Phật Bồ Tát, cập thiên long quý thần”, câu này nói về chánh báo, nói về những người đến dự. Họ từ thế giới nào đến? “Thử thế giới, tha thế giới, thử quốc độ, tha quốc độ” bao gồm tận hư không, khắp pháp giới, đây là y báo; chúng ta nói đến từ bốn phương tám hướng, đây là đến từ hết thầy pháp giới, cõi nước chư Phật. Đến nhiều người như vậy, ông biết số người là bao nhiêu chăng? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong hội kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta thấy đại chúng là hai vạn người, đại chúng tham dự pháp hội này thật không thể nghĩ bàn, nhìn thấy pháp hội thù thắng thì biết được tầm quan trọng của pháp môn. Chúng ta xem thử Văn Thù Bồ Tát trả lời ra sao.

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, nhược dĩ ngã thần lực thiên kiếp trắc độ bất năng đắc tri”.

Lời này là thật, không phải giả. Văn Thù là vị trí tuệ đệ nhất trong các Bồ Tát, Ngài nói dùng năng lực của Ngài để quan sát, để đo lường; chữ “độ” chính là đo lường, dùng thời gian bao lâu? Ngàn kiếp, thời gian dài như vậy, dùng khả năng của Ngài để tính đếm, tính không nổi. Số người dự hội là bao nhiêu? Quá nhiều!

Phật cáo Văn Thù Sư Lợi: “Ngô dĩ Phật nhãn quán cố, do bất tận số”.

Phật nhãn không có gì không biết, không có gì không thấy, Phật ở đây nói câu này là lời khiêm tốn, lời khách sáo. Nói cho Văn Thù Sư Lợi biết: “Ta đây dùng Phật nhãn cũng không tính nổi, huống chi là ông!” Dốc hết sức để hình dung số người tham gia đại hội là bao nhiêu, cho thấy được sự thù thắng trang nghiêm của pháp hội này. Hàm ý ở bên trong là sự quan trọng của pháp hội, vô cùng quan trọng, giảng hết thầy kinh cũng không quan trọng bằng giảng kinh Địa Tạng. Đây cũng giống như việc Singapore đều đang xây dựng không ngừng, chúng ta thấy khắp đường phố chỗ nào cũng đang xây cất, đều đang xây nhà cao tầng, bất luận là xây nhà lớn như thế nào, trước hết phải đắp nền móng vững chắc, Địa Tạng pháp môn chính là đắp nền móng, bạn xem quan trọng biết bao! Bất luận xây lâu cao bao nhiêu, bất luận xây hình thức như thế nào, nền móng là giống nhau, phải vững chắc, phải kiên cố. Nói rõ, Phật pháp sâu rộng, pháp môn nhiều vô tận, vô lượng pháp môn đều xây dựng trên một nền móng này, không có cái nền móng này thì bất cứ pháp môn nào cũng không thể thành tựu, do đó bạn mới hiểu được tầm quan trọng của pháp môn này. Nhiều người đến như vậy là đại biểu cho vô lượng pháp môn, vô lượng pháp môn đều quy về một cơ sở này. Hết thầy chư Phật tu hành thành Phật, không phải chỉ noi theo một pháp môn thành tựu, môn nào cũng có thể viên thành Phật đạo. Nhưng hết thầy đều xây dựng trên nền tảng này, phé bỏ nền tảng này thì nhất định không thể thành tựu. Chúng ta trong nhiều đời trước, đời đời kiếp kiếp lơ là đi cái nền tảng này, cho nên không thể thành tựu. Nếu trong một đời này vẫn xem nhẹ cái nền tảng này y như cũ, thì đời này niệm Phật chỉ là kết một chút duyên với A Di Đà Phật mà thôi, vẫn là không thể vãng sanh. Bạn muốn hỏi đến khi nào mới có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Khi bạn làm được một điều đầu trong Tam Phước thì có thể vãng sanh, một điều đầu làm được chính là pháp môn Địa Tạng làm được. Tôi đã nói với các bạn rồi, nếu bạn làm được điều thứ nhất, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hạ phẩm; nếu làm được điều thứ hai, có thể làm được hai điều thì vãng sanh trung phẩm; làm được cả ba

điều thì vãng sanh thượng phẩm, đây là sự thật. Nếu nói điều thứ nhất bạn làm không được, nhưng bạn làm được điều thứ hai, điều thứ ba, không có chuyện đó, đấy là giả. Giống như xây nhà lầu, tôi không cần nền móng, cũng không cần tầng thứ nhất, tôi chỉ xây tầng hai, tầng ba mà thôi, Làm gì có đạo lý này? Đoạn kế tiếp Thế Tôn nói nguyên nhân vì sao như vậy.

Thử giai thị Địa Tạng Bồ Tát cứu viễn kiếp lai, dĩ độ, đương độ, vị độ, dĩ thành tựu, đương thành tựu, vị thành tựu.

Ý nghĩa biểu pháp sâu. Vô lượng kiếp đến nay, vô lượng pháp môn, hết thấy sự tu học thành tựu đều nương dựa vào nền tảng này, đây là tiêu biểu cho ý nghĩa này. “Đã được độ, đã thành tựu” chính là mười phương chư Phật, “đang độ, đang thành tựu” chính là hết thấy Bồ Tát, “chưa độ, chưa thành tựu” đều có duyên phần sâu đậm với Địa Tạng Bồ Tát. Phàm những người học Phật đều có duyên phần, nhưng hiện nay bạn vẫn chưa được độ; đang độ chính là thiên long, quý thân đại chúng, bao gồm cả những người như chúng ta, chúng ta thuộc về chưa độ, chưa thành tựu. Chúng ta từ chưa độ, chưa thành tựu làm sao cũng có thể đi đến đã độ, đã thành tựu? Dựa vào sự nỗ lực của mình, chúng ta trong đời này thật sự chịu làm, thật sự y giáo phụng hành, thì chúng ta từ chưa độ, chưa thành tựu sẽ đạt đến đã độ, đã thành tựu, ngay trong đời này sẽ có thể thành tựu.

Chư vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, chúng ta treo bốn chữ do cụ Phác viết cho chúng ta: “Tri ân báo ân”, báo ơn cha mẹ, báo ơn sư trưởng, báo ơn Phật, báo ơn chúng sanh. Những người này có ơn gì với chúng ta, bạn phải biết rõ ràng, phải biết sáng tỏ thì mới biết tri ân, mới biết báo ân. Tại sao người thế gian không biết báo ân? Vì họ không biết ân. Ngay cả chữ “tri” trong “tri ân” họ cũng không biết thì làm sao có ý niệm báo ân? Họ không thể khởi lên ý niệm này. Cho nên có tâm báo ân chính là hiếu kính, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng” bạn sẽ làm được. Trong đời sống hằng ngày “đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện”, tại sao vậy? Vì báo ân. Nếu bạn không đoạn ác tu thiện, không sửa sai đổi mới thì bạn có lỗi với cha mẹ, có lỗi với sư trưởng, đó chính là bất hiếu. Trong xã hội, ngày nay chúng ta phát tâm xuất gia, không thể làm thầy, không thể làm mô phạm đây là bất hiếu, đây là đại bất kính. Làm thầy là làm người mẫu mực cho xã hội đại chúng, làm mô phạm cho xã hội đại chúng, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tự mình hãy nghĩ xem có thể làm gương mẫu cho xã hội đại chúng không? Không thể! Không thể chính là bất hiếu, chính là bất kính, thì bạn làm không được. Không thể, tại sao lại không thể? Phải tìm ra nguyên nhân ấy, phải dẹp trừ nguyên nhân ấy, sửa đổi lỗi làm thay đổi bản thân, chúng ta mới có thể từ chưa độ đạt đến đã độ, từ chưa thành tựu đạt đến đã thành tựu, phải làm thật sự! Chuyện này là chuyện của chính mình, không phải là chuyện của người khác, người khác giúp không được, nhất định phải tự mình giác ngộ, tự độ chính mình, sửa lỗi làm, sửa tập khí, sửa tâm lý, đọc tụng Đại thừa, y giáo phụng hành như vậy mới có thể thành tựu.

Nếu như đời này không thể khắc phục chướng nạn của mình, khắc phục tập khí tật xấu của mình, vẫn muốn thuận theo thói cầu thả, đời này của chúng ta cũng giống như những đời trước, chỉ kết duyên cùng đức Phật A Di Đà, cùng đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Địa Tạng Bồ Tát kết duyên phần, đời này vẫn không thể thành tựu. Duyên kết được rất sâu, Trên kinh Di Đà nói: “*Không thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên được sanh cõi ấy*”, duyên này là đời đời kiếp kiếp đã kết, vô lượng kiếp qua đã kết duyên phần sâu đậm này, nhưng duyên vẫn không thể thành tựu, lúc nào cũng

thiếu một đoạn như vậy, chính là không thể khắc phục phiền não tập khí của mình, đọc kinh nghe pháp không thể thâm giải nghĩa thú; dường như là hiểu, nhưng thực ra chưa hiểu, làm sao biết bạn chưa hiểu? Vì bạn chưa làm được. Nếu bạn hiểu được nhất định sẽ làm được. Tại sao? Biết [giá trị của món] hàng, đã nhận biết rồi. Hai bên bàn của chúng ta, một bên thì để nắm đất, một bên thì để vàng ròng, nếu tặng cho bạn, chỉ được lấy một thứ bạn muốn lấy cái nào? Bạn nhất định sẽ lấy vàng. Tại sao? Vì bạn biết giá trị của nó. Trong kinh điển, Phật dạy chúng ta nhiều lần, phải “*thâm giải nghĩa thú*”, giải khó, hành dễ, vì sao bạn làm không được? Vì bạn không hiểu, bạn không hiểu rõ, Phật pháp đích thật là: Biết thì khó, làm thì dễ. Bởi vậy đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm là vì: Biết thì khó, hành chỉ trong vòng một niệm. Một ý niệm chuyển đổi trở lại thì liền siêu phàm nhập thánh, ý niệm không chuyển trở lại là vì giải không được thấu suốt, không thể thâm nhập.

Hành môn của chúng ta nói thật ra nương dựa vào giải môn, nếu bạn giải được càng sâu, thì hành của bạn càng chu toàn; có thể giảng mà không thể làm, thật ra mà nói chính mình giải chưa có sâu cho nên bạn không thể làm. Giảng được nhất định sẽ làm được, nguyên nhân giảng được nhưng làm không được là gì? Chỉ noi theo chú giải của người khác, dựa trên lời văn mà giải nghĩa, chính mình cũng không hiểu. Tôi nghe nói còn có một số người giảng kinh Phật, đọc một đoạn kinh xong thì kể một câu chuyện, không biết tìm ở đâu ra những câu chuyện này, nghe nói không có chút liên quan gì đến kinh văn đang giảng, họ cũng gọi là giảng kinh, vậy thì làm sao có thể hành! Y theo chú giải của người xưa để giảng thì miễn cưỡng còn có thể được. Nói thật ra tự mình nhất định phải thấu triệt nghĩa lý trong kinh, tự mình làm được rồi nói ra mới chính xác, một chút tư hào nghi hoặc đều không có. Tại sao vậy? Đã làm được, tự mình thể nghiệm được hiệu quả, tự mình đạt được rồi. Chúng ta xem tiếp kinh văn bên dưới:

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã dĩ quá khứ cửu tu thiện căn chứng Vô Ngại Trí, văn Phật sở ngôn tức đương tín thọ”.

Văn Thù Bồ Tát nói Ngài có thể tin những gì Phật dạy. Phật nói đại chúng nhiều như vậy đều là do Bồ Tát Địa Tạng từ kiếp lâu xa đến nay đã độ, đang độ, chưa độ đều tham dự pháp hội, đã thành tựu, đang thành tựu, chưa thành tựu hết thảy đều đến cả, Văn Thù Bồ Tát tin được việc này, không nghi ngờ. Nhưng Văn Thù Bồ Tát lại nêu ra:

Tiểu quả Thanh Văn thiên long bát bộ, cập vị lai thế chư chúng sanh đẳng, tuy văn Như Lai thành thật chi ngữ tất hoài nghi hoặc, thiết sử đình thọ vị miễn hưng báng.

Mấy câu này của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói được rất hay. Trí tuệ chưa có khai mở, công phu chưa thành tựu, nghe xong lời này của Phật, không tránh khỏi hoài nghi. Địa Tạng Bồ Tát làm sao có thân thông đạo lực lớn như vậy! Hết thảy mười phương ba đời chư Phật đều do Ngài độ, lời này chúng ta có thể tin tưởng hay không? Văn Thù Bồ Tát tin tưởng, không hoài nghi, phần đông người ta nghe xong nhất định sẽ hoài nghi, cho nên chúng ta phải đem đạo lý này giải thích cho rõ ràng. Địa là tâm địa, là chân tâm, là bản tánh, Địa Tạng Bồ Tát tiêu biểu cho pháp này, không thể chấp cứng vào mỗi câu văn, nếu vậy thì sai rồi, nhất định sẽ hoài nghi. Nếu bạn cho rằng Địa Tạng Bồ Tát đại khái là Kim Địa Tạng ở Cửu Hoa Sơn, như vậy bạn sai rồi, Kim

Địa Tạng là một phân thân của Địa Tạng, hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát, hóa thân của Ngài vô lượng vô biên, đó chỉ là một phân thân. Phải hiểu được lý chân thật, sự chân thật ở bên trong, như vậy chúng ta sẽ không hoài nghi, bằng không mà nói, thì bạn sẽ có nghi hoặc, từ nghi hoặc dẫn đến báng pháp, tội này rất là nặng. Mục đích Văn Thù Bồ Tát nêu lên nghi vấn này chính là hi vọng Thế Tôn kể tường tận hơn những sự tu nhân chứng quả, rộng độ chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát cho đại chúng được hiểu rõ. Chuyện đó được nói ở đoạn kinh văn bên dưới.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta giảng đến đây thôi.